

Bản án số: 05/2024/DS-ST

Ngày: 06/9/2024

"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Mạnh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Kế và ông Lương Đình Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Luật - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B (B BANK); Địa chỉ: Số A QT, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật: Bà T H, Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại cổ phần B và bà Phạm Thị Th, Chuyên viên xử lý nợ thuộc Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại cổ phần B; Địa chỉ: Tầng B, Số C NTĐ, phường TH, Quận CG, Thành phố Hà Nội "có mặt"

Bị đơn: Bà Bùi Thị Hồng T, sinh năm 1983 "vắng mặt"

Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1978 "có mặt"

Đều có địa chỉ: Thôn TV, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Thương mại cổ phần B, Chi nhánh Hưng Yên; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Như M, Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn L, Chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng Thương mại cổ phần B, Chi nhánh Hưng Yên; Địa chỉ: Số 4 đường NVL, phường AT, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên "có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần B trình bày: Ngày 26/10/2016

Ngân hàng Thương mại cổ phần B, Chi nhánh Hưng Yên (sau đây viết tắt là Ngân hàng) ký Hợp đồng tín dụng số HY001904/2016/HĐTD-BacABank với vợ chồng bà Bùi Thị Hồng T ông Phạm Văn Q, theo đó Ngân hàng cho vợ chồng ông Q bà T vay số tiền 725.000.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi lăm triệu đồng*) với mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô, hình thức giải ngân chuyển khoản, phương thức cho vay từng lần, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay lần đầu tiên. Lãi suất cho vay thả nổi, lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 7%/năm trong 06 tháng đầu tiên, các tháng tiếp theo áp dụng theo biểu lãi suất hiện hành của Ngân hàng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của bên cho vay trong từng thời kỳ và được điều chỉnh 3 tháng/lần; Lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mức phạt chậm trả lãi trong hạn bằng 0,1%/ngày trên số tiền lãi chậm trả; Trả nợ gốc: trả thành nhiều kỳ (01 tháng/kỳ), mỗi kỳ trả 12.000.000 đồng, kỳ cuối cùng trả 17.000.000 đồng; Trả nợ lãi: theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, bà T ông Q đã thế chấp cho Ngân hàng chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6, số khung RN2GJ43A6GC034384, số máy PY10230853, năm sản xuất 2016, biển số 89A.087.42, màu sơn đỏ, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015932 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 25/10/2016 mang tên ông Phạm Văn Q. Việc thế chấp được thực hiện bằng hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1904/2016/HĐTC-BacABank giữa Ngân hàng và vợ chồng bà T ông Q. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân đủ cho bà T ông Q số tiền vay là 725.000.000 đồng theo giấy nhận nợ số 01 ngày 26/10/2016, có chữ ký xác nhận của bà T, ông Q. Quá trình vay, vợ chồng bà T ông Q đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/12/2017 là 173.026.796 đồng, trong đó: trả nợ gốc là 94.652.271 đồng, trả nợ lãi trong hạn là 72.641.025 đồng, trả nợ lãi quá hạn là 5.733.500 đồng. Sau đó, ông Q bà T không thanh toán thêm được tiền gốc, tiền lãi nào.

Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc, đôn đốc vợ chồng bà T ông Q trả nợ nhưng vợ chồng ông Q không hợp tác. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Bùi Thị Hồng T ông Phạm Văn Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 25/7/2024 là 1.537.126.161 đồng (trong đó: nợ gốc là 630.347.729 đồng, nợ lãi trong hạn là 127.073.928 đồng, nợ lãi quá hạn là 535.258.468 đồng, phạt chậm trả lãi trong hạn là 244.446.036 đồng) và toàn bộ các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 26/7/2024 cho đến khi bà T ông Q thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ theo đúng Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp bà T ông Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Tòa án cho phát mại tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số khung

RN2GJ43A6GC034384, số máy PY10230853, năm sản xuất 2016, biển số 89A.087.42, màu sơn đỏ để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trường hợp sau khi phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ để trả hết khoản nợ thì vợ chồng bà T ông Q vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B đến khi hết nợ.

Bị đơn ông Phạm Văn Q trình bày: Ngày 26/10/2016, vợ chồng ông bà và Ngân hàng Thương mại cổ phần B, Chi nhánh Hưng Yên có ký Hợp đồng tín dụng số HY001904/2016/HĐTD-BacABank theo như Ngân hàng trình bày là đúng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số khung RN2GJ43A6GC034384, số máy PY10230853, năm sản xuất 2016, biển số 89A.087.42 màu sơn đỏ, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên ông Phạm Văn Q. Trong quá trình vay vốn vợ chồng ông đã trả cho Ngân hàng số tiền 173.026.796 đồng như đại diện Ngân hàng đã trình bày. Vào năm 2019, khi Ngân hàng có đơn tố cáo ông gửi Công an thành phố Hưng Yên về việc có hành vi tẩu tán xe, ông đã mang xe ô tô nhãn hiệu Mazda biển số 89A.087.42 lên Công an thành phố Hưng Yên, sau đó cán bộ Ngân hàng đã mang xe đi, ông giao xe cho Ngân hàng từ đó. Việc giao xe giữa ông và Ngân hàng không có giấy tờ gì. Từ đó ông không nhận được bất kỳ thông báo nào từ phía Ngân hàng về khoản nợ. Chiếc xe ô tô ông đã bàn giao cho Ngân hàng nên cũng không biết hiện nay chiếc xe ở đâu. Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, ông không chấp nhận vì vợ chồng ông đã giao xe trả Ngân hàng để đối trừ khoản tiền vay và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ông Trần Văn L là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần B, Chi nhánh Hưng Yên trình bày: Năm 2019 sau rất nhiều lần đề nghị kiểm tra tài sản đảm bảo không thành, nhận thấy ông Q bà T có dấu hiệu tẩu tán, chiếm đoạt tài sản bảo đảm đang thế chấp, Ngân hàng đã gửi đơn tố cáo bà T ông Q đến công an thành phố Hưng Yên. Tại buổi triệu tập làm việc theo Đơn tố cáo tại trụ sở Công an thành phố Hưng Yên vào tháng 7 năm 2019, ông Phạm Văn Q đã xuất trình được chiếc xe ô tô. Do vậy, Công an thành phố Hưng Yên không giải quyết theo thủ tục hình sự, hướng dẫn các bên tự thỏa thuận giải quyết vụ việc dân sự. Ngay sau khi kết thúc làm việc tại Công an thành phố Hưng Yên, cùng ngày tại trụ sở của B BANK, Chi nhánh Hưng Yên, cán bộ Ngân hàng đã đề nghị ông Phạm Văn Q bàn giao xe để xử lý thu hồi nợ. Tuy nhiên, ông Q đã không hợp tác bàn giao, không ký bất kỳ văn bản giấy tờ nào và tự rời đi, bỏ lại xe ô tô tại trụ sở của B BANK Chi nhánh Hưng Yên. Khoảng 5-7 ngày sau đó, ông Q quay trở lại Ngân hàng và yêu cầu được lấy lại chiếc xe. B BANK, Chi nhánh Hưng Yên tiếp tục đề nghị ông Q chủ động ký biên bản bàn giao xe để xử lý, thu hồi nợ theo quy định. Tuy nhiên, ông Q không thực hiện và yêu cầu nhận lại xe để mang xe đi sửa chữa do tai nạn và sẽ chủ động bán chiếc xe để trả nợ nên Ngân hàng đã trả lại xe cho ông Q. Ngày 13/7/2019, B BANK đã lập biên

bản làm việc trong đó nêu rõ việc ông Q chủ động nhận lại chiếc xe ô tô BKS 89A.087.42 đã sửa chữa xong đồng thời thực hiện cam kết trả nợ hoặc bàn giao xe cho Ngân hàng xử lý thu hồi nợ. Tại Biên bản làm việc ông Q cũng đã xác nhận và cam kết trả nợ cho Ngân hàng trong thời hạn 01 tháng (từ 13/7/2019 đến 13/8/2019). Trong trường hợp ông Q không thanh toán được tiền cho Ngân hàng thì sẽ bàn giao xe cho ngân hàng từ 13/8/2019. Sau đó, ông Q đã lấy xe đi và không thực hiện cam kết trả nợ, không chủ động bán tài sản để trả nợ, cũng như không thực hiện bàn giao xe cho Ngân hàng xử lý thu hồi nợ. Từ đó đến nay, B BANK không biết việc ông Q đã đưa xe đi đâu, giao xe cho ai và sử dụng vào mục đích gì. Nay quan điểm của ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cung cấp bảng tính gốc, lãi đối với số tiền vay đến ngày 06/9/2024 tổng số tiền là 1.374.085.989đ gồm tiền gốc 630.347.729đ, lãi trong hạn 127.073.928đ, lãi quá hạn 548.195.780đ, phạt chậm trả lãi trong hạn 68.468.552đ. Lý do số tiền phạt chậm trả lãi trong hạn giảm vì Ngân hàng không tính theo thoả thuận là 0,1000%/ngày, chỉ tính 0,0274%/ngày trên số tiền lãi chậm trả để phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự. Bị đơn ông Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định. Bị đơn bà T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi, đảm bảo đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn ông Q chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn bà T không chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 147; 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, 117, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323, Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Bùi Thị Hồng T và ông Phạm Văn Q phải thanh toán số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 06/9/2024 là 1.374.085.989đ (trong đó số tiền vay gốc 630.347.729đ, tiền lãi trong hạn 127.073.928đ, tiền lãi quá hạn 548.195.780đ, phạt chậm trả lãi trong hạn 68.468.552đ) và toàn bộ các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng HY001904/2016/HĐTD-BacABank kể từ ngày 26/7/2024 cho đến khi bà Bùi Thị

Hồng T và ông Phạm Văn Q thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á. Trường hợp bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Bùi Thị Hồng T và ông Phạm Văn Q có hộ khẩu thường trú tại thôn TV, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, vay với mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô không với mục đích kinh doanh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Bùi Thị Hồng T vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên Toà án xét xử vắng mặt bị đơn bà T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét Hợp đồng tín dụng số HY001904/2016/HĐTD-BacABank ngày 26/10/2016 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần B, Chi nhánh Hưng Yên và bà Bùi Thị Hồng T ông Phạm Văn Q được các bên tự nguyện ký kết, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên. Theo Hợp đồng tín dụng, ông Q bà T vay của Ngân hàng số tiền 725.000.000 đồng, đã thanh toán trả Ngân hàng được số tiền 173.026.796 đồng, trong đó: trả nợ gốc là 94.652.271 đồng, trả nợ lãi trong hạn là 72.641.025 đồng, trả nợ lãi quá hạn là 5.733.500 đồng. Lần trả nợ gần nhất của bà T ông Q là ngày 28/12/2017, từ đó đến nay ông Q bà T không trả nữa và vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Bị đơn ông Phạm Văn Q thừa nhận việc ký hợp đồng tín dụng vay số tiền 725.000.000 đồng, đã trả được tổng số tiền 173.026.796 đồng và ký hợp đồng thế chấp ô tô đảm bảo cho khoản vay đúng như Ngân hàng trình bày. Tuy nhiên, ông Q cho rằng vào năm 2019 đã bàn giao tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6, biển kiểm soát 89A.087.42 cho Ngân hàng để đối trừ khoản vay cũng như ông không nhận được bất kỳ thông báo nợ nào của Ngân hàng do vậy ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Ông Q đưa ra yêu cầu nhưng không xuất trình được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc ông đã bàn giao xe cho Ngân hàng để đối trừ khoản vay. Trong khi đó, tại biên bản làm việc ngày 13/7/2019 giữa ông Q và Ngân hàng thể hiện việc ông Q chủ động nhận lại chiếc xe ô tô BKS 89A.087.42, xác nhận và cam kết trả nợ cho Ngân hàng trong thời

hạn 01 tháng (từ 13/7/2019 đến 13/8/2019). Trong trường hợp ông Q không thanh toán được tiền cho Ngân hàng thì sẽ bàn giao xe cho ngân hàng. Ông Q đã lấy xe đi và không thực hiện cam kết trả nợ, không chủ động bán tài sản để trả nợ, cũng như không thực hiện bàn giao xe cho Ngân hàng xử lý thu hồi nợ. Bên cạnh đó Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nợ, đồng thời làm việc với bị đơn để đôn đốc, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện, cố tình trốn tránh.

Từ những phân tích trên xét thấy quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, nguyên đơn thực hiện đúng các thoả thuận trong hợp đồng, giải ngân theo cam kết cho bị đơn. Bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đúng hạn nên đã vi phạm Hợp đồng tín dụng. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 06/9/2024 là 1.374.085.989 đồng (trong đó số tiền vay gốc 630.347.729đ, tiền lãi trong hạn 127.073.928đ, tiền lãi quá hạn 548.195.780đ, phạt chậm trả lãi trong hạn 68.468.552đ) và toàn bộ các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng là có cơ sở, phù hợp với các điều khoản của Hợp đồng tín dụng và quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 26/7/2024 đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng trên số tiền và thời gian chậm trả. Việc đại diện nguyên đơn thay đổi cách tính phạt chậm trả lãi trong hạn từ 0,1000%/ngày xuống 0,0274%/ngày trên số tiền lãi chậm trả để phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự và cũng là có lợi cho bị đơn nên được HĐXX chấp nhận.

Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1904/2016/HĐTC-BacABank ngày 26/10/2016 giữa Ngân hàng và vợ chồng bà T ông Q được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối, các điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội. Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6, số khung RN2GJ43A6GC034384, số máy PY10230853, năm sản xuất 2016, biển số 89A.087.42, màu sơn đỏ, Giấy chứng nhận đăng kí xe ô tô số 015932 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 25/10/2016 cho ông Phạm Văn Q là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông Q bà T, được đăng ký bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 26/10/2016 nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành. Do đó, trường hợp ông Q bà T không thanh toán đủ các khoản tiền nợ của Hợp đồng tín dụng HY001904/2016/HĐTD-BacABank ngày 26/10/2016 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6, biển số 89A.087.42 để thu hồi nợ. Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán toàn bộ nợ vay, ông Q bà T có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay. Trường hợp ông Q bà T thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho ông Q bà T.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4]. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được HĐXX chấp nhận toàn bộ.

Ý kiến của bị đơn về việc đã bàn giao xe ô tô cho Ngân hàng từ năm 2019 để đối trừ nợ là không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên tòa về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 147; 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323, Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B. Buộc bị đơn bà Bùi Thị Hồng T và ông Phạm Văn Q phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền nợ tính đến ngày 06/9/2024 theo Hợp đồng tín dụng số HY001904/2016/HĐTD-BacABank ngày 26/10/2016 là 1.374.085.989 đồng gồm: tiền nợ gốc 630.347.729đ, tiền lãi trong hạn 127.073.928đ, tiền lãi quá hạn 548.195.780đ, phạt chậm trả lãi trong hạn 68.468.552đ

Bà Bùi Thị Hồng T và ông Phạm Văn Q còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 07/9/2024 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông Q bà T không thanh toán đủ các khoản tiền nợ của Hợp đồng tín dụng HY001904/2016/HĐTD-BacABank ngày 26/10/2016 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6, biển số 89A.087.42 để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán toàn bộ nợ vay, ông Q bà T có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay. Trường hợp ông Q bà T thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho ông Q bà T.

Về án phí: Ngân hàng Thương mại cổ phần B không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 27.487.000

đồng theo biên lai số 0000551 ngày 18/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn bà Bùi Thị Hồng T và ông Phạm Văn Q phải chịu 53.222.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện Tiên Lữ;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang